HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24 /2017/NQ-HĐND	*Bình Thuận, ngày 17 tháng 7 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh BìnhThuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 1994/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, cụ thể:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân tham gia thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

3. Mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm:

STT	Nội dung	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	80.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	70.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	60.000
4	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000

4. Đối tượng miễn thu phí:

a) Miễn thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với hộ nghèo; người khuyết tật; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền và một số đối tượng đặc biệt theo quy định pháp luật (hiện nay đang áp dụng Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; đối với công dân thuộc hộ nghèo căn cứ vào Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020).

b) Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

c) Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng do lỗi của người thực hiện đăng ký.

d) Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên của Chấp hành viên theo quy định của pháp luật thi hành án.

5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thu được:

a) Tổ chức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm bao gồm: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh tại các huyện, thị xã, thành phố.

b) Phí đăng ký giao dịch bảo đảm thu bằng tiền Việt Nam. Người nộp phí thực hiện kê khai, nộp phí một lần khi nộp hồ sơ yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền.

c) Số phí đăng ký giao dịch bảo đảm thu được để lại 100% cho tổ chức thu.

d) Kê khai, nộp phí:

- Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

- Tổ chức thu phí thực hiện kê khai phí theo tháng và quyết toán phí theo năm theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí được thực hiện theo hướng dẫn tại Luật Phí và lệ phí và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Việc quản lý và sử dụng phí để lại cho tổ chức thu phí thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

7. Hàng năm, căn cứ vào số thu, các chi phí phát sinh năm trước liền kề và ước thực hiện năm kế hoạch, tổ chức thu lập dự toán chi cho công tác thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm tổng hợp vào dự toán của đơn vị, gửi cơ quan tài chính thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt phân bổ theo chế độ, định mức quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2017 và thay thế số thứ tự 14 Mục B Phụ lục Danh mục mức thu tối đa các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 70/2014/NQ-HĐND ngày 08/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban công tác Đại biểu Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước Bình Thuận;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Báo Bình Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, Hậu. 160